

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Số: 139/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Thái Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 177/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Chu Mạnh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Đơn vị công tác: Lữ 971, T, S, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Chu Mạnh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/6/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, đến thời điểm hiện tại, cả chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Chu Mạnh T có 01 con chung là Chu Minh Q, sinh ngày 02/8/2017. Ly hôn, chị H và anh T thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Chu Minh Q cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu

cầu anh Chu Mạnh T phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Chu Mạnh T không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H và anh Chu Mạnh T chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Chu Mạnh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22/KH do UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/6/2016 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Chu Minh Q, sinh ngày 02/8/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh Chu Mạnh T phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H và anh Chu Mạnh T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H, anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001380 ngày 23/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Thị Phụng

